

Số: 03/2024/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm

2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn ăn đối với cán bộ, chiến sĩ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; bị thương, ốm đau điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng, trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng trong Công an nhân dân;

Xét Tờ trình số 2605/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và bảo đảm điều kiện hoạt động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh số 38/BC-BPC ngày 17 tháng 6 năm 2024; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; bảo đảm các mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trang bị trang phục và điều kiện hoạt động khác đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mỗi thôn, bản, đội, tổ dân phố, tổ dân cư, khối (sau đây gọi là khu dân cư) trên địa bàn tỉnh Điện Biên thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và ít nhất 01 Tổ viên. Số lượng thành viên cụ thể của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện theo tiêu chí sau đây:

a) Đối với khu dân cư thuộc xã có dưới 350 hộ gia đình; khu dân cư thuộc phường, thị trấn có dưới 500 hộ gia đình thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

b) Đối với khu dân cư thuộc xã có từ 350 hộ gia đình trở lên; khu dân cư thuộc phường, thị trấn có từ 500 hộ gia đình trở lên thì số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm Tổ trưởng, 01 Tổ phó và không quá 03 Tổ viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 1.100.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 1.050.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

a) Khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 33.000 đồng/người/tháng.

b) Khi tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ 291.600 đồng/người/năm.

3. Mức tiền bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền:

a) Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ hằng tuần được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày và ngày lễ được bồi dưỡng 150.000 đồng/người/ngày, nhưng không quá 10 ngày/tháng.

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được bồi dưỡng bằng hiện vật tương đương 13.000 đồng/ngày.

4. Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ:

a) Người chưa tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

theo quy định và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện mức 112.000 đồng/người/ngày.

b) Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ thì trong thời gian điều trị tai nạn được hỗ trợ 30% chi phí khám bệnh, chữa bệnh và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày mức 112.000 đồng/người/ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

c) Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất và tiền mai táng phí mức 10.000.000 đồng.

5. Trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 4 Điều này nhưng đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật và được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày mức 112.000 đồng/người/ngày.

Điều 4. Bảo đảm trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng mức tiêu chuẩn và niên hạn theo quy định tại các điểm b, c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 và Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 5. Các nội dung chi khác do ngân sách địa phương bảo đảm

Kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức và các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này; kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức và các khoản chi khác theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Ngân sách cấp huyện bảo đảm kinh phí hỗ trợ, bồi dưỡng theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này; kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do cấp huyện, xã tổ chức; kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị và các khoản chi khác theo quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định số lượng, mức phụ cấp, trang phục đối với Công an xã bán chuyên trách và Bảo vệ dân phố tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, Kỳ họp thứ Mười bốn thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Pháp chế, Bộ Công an;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương